

Số: 312/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 39B, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1390/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, tài sản chung khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Đoàn Thị Thiên H, sinh năm 1985; Địa chỉ: phường Tân T (phường Hiệp T, Quận MH cũ), Tp.Hồ Chí Minh.

Ông Dư Đức Q, sinh năm 1984; Địa chỉ: , phường Tân T (phường H, Quận MH cũ), Tp.Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Đoàn Thị Thiên H và ông Dư Đức Q là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn hôn số 191, do Ủy ban nhân dân phường Hiệp T, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 0B tháng 10 năm 2020.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 03/12/2025 và Biên bản hòa giải ngày 03/02/2026, bà H, ông Q thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về tài sản chung.

Đã hết thời hạn bảy (0B) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Thiên H và ông Dư Đức Q thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 191, do Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08 tháng 10 năm 2020 hết hiệu lực.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà H, ông Q phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0050B63 ngày 18/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, B, Ba, Bb và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KVB-TPHCM;
- THADS TPHCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Tô Văn Mạnh